

TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Quảng Trị, ngày tháng 7 năm 2026

*
Số -KH/BCĐ

KẾ HOẠCH
hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số
trong hệ thống chính trị

Thực hiện Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hoá đầy đủ, kịp thời kết luận, chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương và các nhiệm vụ trọng tâm được giao trong Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW; tập trung xử lý dứt điểm đối với các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị, tạo chuyển biến thực chất trong 100 ngày.

- Tạo bước chuyển biến rõ rệt trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị, điều hành và phục vụ của 04 khối cơ quan: Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc; bảo đảm hoạt động của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp vận hành đồng bộ, thông suốt, an toàn, dựa trên dữ liệu.

- Đổi mới phương thức quản trị theo sản phẩm đầu ra, mức độ sử dụng thực tế và giá trị mang lại; giảm thao tác thủ công, giảm giấy tờ, giảm thời gian và chi phí cho cơ quan, cán bộ, người dân và doanh nghiệp.

- Thiết lập kỷ luật, nguyên tắc thống nhất trong quản trị dữ liệu, hạ tầng, nền tảng số và bảo đảm an ninh mạng; khắc phục đầu tư phân tán, cát cứ dữ liệu, trùng lặp hệ thống và tình trạng nguồn lực đã bố trí nhưng triển khai, giải ngân chậm.

2. Yêu cầu

- Tổ chức thực hiện theo nguyên tắc: Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả. Người đứng đầu cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng; cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về chất lượng và tiến độ thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo phân công.

- Nhiệm vụ chỉ được xác nhận hoàn thành khi có sản phẩm đáp ứng đầy đủ yêu cầu, tiêu chí được giao và có minh chứng kiểm chứng được. Đối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng và dịch vụ số, sản phẩm phải vận hành được, có dữ liệu, có người sử dụng thực tế và bước đầu phát huy hiệu quả; không xác nhận hoàn thành đối với sản phẩm còn là dự thảo, chưa được ban hành, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc chưa đưa vào sử dụng, trừ trường hợp sản phẩm được giao là hồ sơ trình cấp có thẩm quyền.

- Triển khai đồng bộ giữa 04 khối cơ quan và địa phương; ưu tiên dùng chung, tích hợp, chia sẻ, tái sử dụng; không đầu tư mới hệ thống, phần mềm, cơ sở dữ liệu trùng chức năng khi đã có nền tảng dùng chung đáp ứng yêu cầu.

- Bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và chủ quyền dữ liệu ngay từ khâu thiết kế; mọi hệ thống trọng yếu phải được xác định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ; hệ thống thông tin quan trọng phải được kiểm thử độc lập, phương án ứng cứu, sao lưu và khôi phục dữ liệu trước khi vận hành chính thức.

- Cập nhật, giám sát tiến độ hàng tuần, hàng tháng trên Hệ thống Theo dõi tình hình, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương (*Hệ thống theodoing.dcs.vn*), trong đó nêu rõ các nhiệm vụ chậm, nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp xử lý.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Phạm vi, đối tượng

a) Phạm vi: Các điểm nghẽn thuộc 10 nhóm vấn đề về thể chế; hạ tầng số; dữ liệu số; nền tảng số; dịch vụ công trực tuyến; kinh tế số; xã hội số; nguồn nhân lực; tài chính và giải ngân; kỷ luật thực thi và tuân thủ.

b) Đối tượng thực hiện: Các cơ quan thuộc khối Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; Tòa án nhân dân tỉnh; Viện Kiểm soát nhân dân tỉnh; cấp uỷ, chính quyền các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan.

2. Thời gian

Thực hiện trong 100 ngày làm việc, từ ngày 10/7/2026 đến hết ngày 30/11/2026.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Chi tiết nhiệm vụ tại Danh mục kèm theo. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chỉ đạo của cấp trên theo ngành dọc để triển khai các nhiệm vụ bảo đảm tiến độ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ

Đảng uỷ Các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng uỷ UBND tỉnh, Đảng uỷ Công an tỉnh, Đảng uỷ Quân sự tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tập trung tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động của Ban Chỉ đạo xử lý dứt điểm trong vòng 100 ngày các điểm nghẽn và nhiệm

vụ về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị. Định kỳ hằng tháng và đột xuất (khi có yếu cầu) báo cáo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo kết quả thực hiện trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn.

2. Các sở, ban, ngành, địa phương

a) Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ, chất lượng, sản phẩm đầu ra và kết quả thực hiện; trực tiếp chỉ đạo, phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách, xác định đầu mỗi thường trực và cập nhật đầy đủ thông tin đầu mỗi, kế hoạch thực hiện trên Hệ thống theo dõi Nghị quyết.

b) Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, huy động và điều phối nguồn lực; thực hiện đồng thời, đúng quy định các thủ tục về chủ đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ, tạo lập dữ liệu, đào tạo, bảo đảm an ninh mạng và giải ngân kinh phí, không chờ có đủ mọi điều kiện mới bắt đầu triển khai.

c) Đối với nhiệm vụ liên ngành, cơ quan chủ trì có trách nhiệm chủ động phân công rõ trách nhiệm, sản phẩm, thời hạn thực hiện của từng cơ quan phối hợp; kịp thời trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và báo cáo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo đối với những vấn đề vượt thẩm quyền hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến tiến độ chung.

d) Định kỳ hàng tuần tự kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện; đối với nhiệm vụ có nguy cơ chậm từ 05 ngày trở lên, phải kịp thời xây dựng, triển khai phương án khắc phục và báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp.

đ) Trường hợp đã áp dụng các biện pháp khắc phục nhưng vẫn không thể hoàn thành đúng hạn do nguyên nhân khách quan, cơ quan chủ trì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh **trước ngày 20/10/2026** để Ban Chỉ đạo tỉnh báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương **trước ngày 30/10/2026** đối với các nhiệm vụ thực sự cần thiết, cấp bách.

3. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi thường xuyên tiến độ đối với nhiệm vụ quan trọng, nhiệm vụ có nguy cơ chậm; tổng hợp hàng tuần báo cáo đồng chí Trưởng Ban và đồng chí Phó Trưởng Ban Thường trực; hàng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo (thông qua Cơ quan Thường trực - Văn phòng Tỉnh uỷ).

b) Sau khi kết thúc thời gian thực hiện Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, xây dựng Báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện gửi Cơ quan Thường trực để lấy ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, hoàn thiện, trình Thường trực Ban Chỉ đạo ban hành gửi Ban Chỉ đạo Trung ương.

4. Văn phòng Tỉnh uỷ - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh

a) Hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện cập nhật Bảng theo dõi điều hành trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn; biểu mẫu báo cáo, tiêu chí xác nhận nhiệm vụ hoàn thành, quy tắc cập nhật minh chứng và cơ chế cảnh báo sớm.

b) Phối hợp theo dõi thường xuyên tiến độ đối với nhiệm vụ quan trọng,

nhiệm vụ có nguy cơ chậm; tổng hợp hàng tuần báo cáo đồng chí Trưởng Ban và đồng chí Phó Trưởng Ban Thường trực; hàng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo, đồng thời công khai danh sách nhiệm vụ chậm, cơ quan chậm.

c) Chủ trì điều phối liên khối; tổ chức họp chuyên đề để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

d) Sau khi kết thúc thời gian thực hiện Kế hoạch, trên sở sở dự thảo Báo cáo do Công an tỉnh xây dựng, Cơ quan Thường trực lấy ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, hoàn thiện, trình Thường trực Ban Chỉ đạo ban hành gửi Ban Chỉ đạo Trung ương.

5. Cơ chế kiểm tra, giám sát

a) Kiểm tra, đánh giá theo sản phẩm, dữ liệu vận hành và trải nghiệm người dùng; ưu tiên kiểm tra trực tiếp, đánh giá độc lập, khảo sát ngẫu nhiên.

b) Cơ quan chủ trì phải cung cấp đầy đủ: Văn bản, sản phẩm đã được ban hành, phê duyệt hoặc đưa vào sử dụng; số liệu người dùng; chỉ số hiệu năng và mức độ an toàn; số liệu về thời gian, chi phí, thành phần hồ sơ hoặc thao tác được cắt giảm, ý kiến phản hồi của cơ quan, người dân, doanh nghiệp.

6. Chế độ báo cáo

a) Các cơ quan, đơn vị cập nhật tiến độ, kết quả và minh chứng thực hiện nhiệm vụ hàng tuần, hàng tháng trên Hệ thống theodoing.dcs.vn hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo tỉnh.

b) Báo cáo phải phản ánh đúng tiến độ, sản phẩm, kết quả và các khó khăn, vướng mắc; không chỉ nêu tỉ lệ hoàn thành mà thiếu sản phẩm, số liệu và minh chứng kiểm chứng. Trường hợp báo cáo không chính xác, người phê duyệt báo cáo và cơ quan báo cáo phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Trung ương (để báo cáo);
 - Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
 - TT HĐND, UBND tỉnh;
 - Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
 - Mặt trận và các tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
 - Các ban, UBKT và Văn phòng Tỉnh ủy;
 - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
 - TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
 - Đảng ủy, UBND các xã, phường, đặc khu;
 - Các đ/c thành viên BCĐ tỉnh, thành viên
- Tổ giúp việc BCĐ tỉnh;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

BÍ THƯ

kiêm

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Nguyễn Văn Phương